TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày: 08 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Tôn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Nghiệp;

2. Bà Nguyễn Thị Huế;

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/ QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đàm Văn H**, sinh ngày 22/5/1999. Nơi sinh: Xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm P, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình học vấn: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn C, sinh năm 1974 và bà Nông Thị Đ, sinh năm 1975; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: 01 tiền sự

Tiền án: 02 tiền án. Ngày 03/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 19/2022/HS-ST. Ngày 29/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 52/2022/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Ma Văn T**, sinh ngày 13/01/1996. Nơi cư trú: xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc:

Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Văn V, sinh năm 1972 và bà Trương Thị B, sinh năm 1970; Vợ: Lù Thị C1, sinh năm 1993; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền sự: 02 tiền sự (Ngày 16/4/2012 bị Công an huyện B xử phạt hành chính theo quyết định số 17/QĐ-XPHC; ngày 06/10/2020 bị Công an huyện B xử phạt hành chính theo quyết định số 73/QĐ-XPHC).

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đàm Văn H và Ma Văn T: Bà Nguyễn Thị T1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị hại: Bà Nông Thị K, sinh năm 1976; Nơi cư trú: xóm P, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lù Thị C1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- Anh Ma Văn B1, sinh năm 1995; Nơi cư trú: xóm P, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

*Người làm chứng:*Ông Hoàng A D, sinh năm 1976; Nơi cư trú: xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/3/2024, thấy Ma Văn T (sinh năm 1996, trú tại xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng) và Đàm Văn H (sinh năm 1999, trú tại xóm P, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng) đến ngủ nhờ nhà ông Hoàng A D (sinh năm 1976, trú tại xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng) có đem theo một số đồ vật, tài sản nghi do trộm cắp mà có. Một công dân cùng xóm với ông D đã báo cho Công an xã S biết, sau đó đưa 2 đối tượng cùng toàn bộ đồ vật, tài sản đến trụ sở Công an xã S để xác minh, làm rõ. Tại cơ quan Công an, H và T thừa nhận số tài sản bị thu giữ là tài sản do trộm cắp mà có, gồm: 01 chiếc âm ly nhãn hiệu JAGUAR SUHYOUNG màu đen, phần vỏ bên ngoài đã bị tháo rời một phần; 01 nồi cơm điện (bao gồm 01 nắp bằng kim loại), có vỏ ngoài màu vàng, trắng phần thân vỏ có dán tem chữ nước ngoài và chữ "HAODAI", dung tích 06 lít; 01 Máy nổ vỏ ngoài sơn màu đỏ - đen loại 10kg, kiểu máy: 152F GASOLINE ENGINE; 01 chiếc chảo kim loại; 01 nắp vung nồi và 03 chiếc nồi kim loại H và T lấy trộm của gia đình chị Nông Thị K tại xóm P, xã Đ, huyện B, Cao Bằng vào tối ngày 09/3/2024. Ngày 23/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục thu giữ thêm 01 bếp ga màu xanh đen, nhãn hiệu KOJI, model: K268-25; 01 dây vòi

màu cam bọc ống nhựa bảo vệ màu trắng nối từ bếp đến van màu vàng xanh, mặt đáy van ghi chữ "THAILAND"; 01 vỏ bình ga màu xanh, vỏ ngoài ghi chữ "Thang Long P" là tài sản H và T trộm của gia đình chị K cùng với số tài sản đã bị thu giữ ngày 10/3/2024.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 223/YC-ĐTTH ngày 12/3/2024 và Yêu cầu định giá tài sản số 282/YC-ĐTTH ngày 01/4/2024 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B định giá tài sản đối với toàn bộ số tài sản đã thu giữ được mà H và T khai nhận do trộm cắp mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 19/3/2024 và Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 16/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B xác định tổng giá trị tài sản cần định giá có tổng giá trị là: 3.070.000 đồng (*Ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng)*.

Quá trình điều tra, H và T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 09/3/2024 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn, H đưa cho T số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để T nhờ một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mua giúp ma túy về cùng sử dụng. Sau khi nhận được ma túy T điều khiển xe mô tô Honda Blade, biển kiểm soát 11L1 - 150.49 chở theo H đi về hướng xã S, trên đường đi đã dừng xe và cùng nhau sử dụng hết số ma túy. Sau đó, H và T rủ nhau đi trộm cắp tài sản tại xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng để đem bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H và T đến nhà chị K, quan sát không có ai ở nhà nên đỗ xe bên lề đường, đi vòng ra sau và trèo qua khe hở sau vào nhà. T sử dụng đèn pin từ điện thoại di động, H sử dụng 01 chiếc đèn pin nhặt trong nhà chị K lần lượt mở các cửa đi vào bếp, phòng khách và phòng ngủ để trộm số tài sản như đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ. Sau khi lấy tài sản, H vút đèn pin rồi cùng T chuyển số tài sản trên ra vị trí gần vị trí dừng xe mô tô tại lề đường Quốc lộ 34 cách nhà chị K khoảng 10m và sử dụng dây buộc có sẵn trên xe buộc các tài sản lên xe mô tô. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở theo H và các tài sản trộm cắp đi về hướng xã S. Khi đến đoạn đường thuộc xóm N, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng thì dừng xe, T đi tìm được một đoạn cây trúc ở cạnh đường để làm giá đỡ buộc các đồ đạc trên rồi tiếp tục đi xe về hướng xã S. Khi đến xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng thì xe mô tô hết xăng nên trôi xe xuống dốc được thêm một đoạn thì H xuống xe đi bộ đi trước, T dừng xe và lấy vỏ bình ga cất giấu ở mương, lấy bếp ga giấu ở cống gần đường sau đó tiếp tục điều khiển xe trôi xuống dốc đi gặp H và chở H đến nhà ông D để ngủ nhờ. Sáng hôm sau, ngày 10/3/2024, cả hai bị phát hiện và được đưa lên trụ sở Công an xã S để làm việc. Sáng ngày 14/3/2024 T đến lấy bếp ga và vỏ bình ga rồi đem vỏ bình ga đi bán cho ông Ma Văn B1 (sinh năm 1995, trú tại xóm P, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng) được 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng), còn bếp ga và vòi nối đem về nhà cất giấu. Số tiền bán vỏ bình ga T đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Blade, màu xanh đen, biển kiểm soát 11L1 - 150.49 là tài sản riêng của Lù Thị C1, vợ T. Việc T lấy chiếc xe trên đi trộm cắp bà C1 không hay biết. Đối với chiếc điện thoại di động mà T dùng để soi khi

trộm cắp tài sản, T đã vứt vào bếp lửa bị hỏng hoàn toàn nên không thu giữ. Đối với chiếc đèn pin H dùng để soi khi trộm cắp, H đã vứt tại đâu không rõ.

Quá trình điều tra các bị cáo Đàm Văn H và Ma Văn T thành khẩn khai báo, thừa nhận về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Đối với số tài sản H và T trộm cắp của Nông Thị K như đã nêu ở trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nông Thị K.

Đối chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu xanh đen, biển kiểm soát 11L1-150.49; số khung: RLHJA364XLY027743, số máy: JA36E0897778, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lù Thị C1.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn H, Ma Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Văn H từ 12 đến 18 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Ý kiến của người bào chữa: tại đơn xin xét xử vắng mặt và bản luận cứ gửi Hội đồng xét xử, người bào chữa có ý kiến: nhất trí với phần tội danh cũng như điều luật áp dụng với các bị cáo, tuy nhiên với tư cách người bào chữa kính mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật cũng như những hiểu biết xã hội của bị cáo có phần hạn chế, bị bạn bè rủ rê lôi kéo vào con đường nghiện ngập, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận rằng: Ngày 09/3/2024, tại xóm P, Đ, B, Cao Bằng lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Đàm Văn H và Ma Văn T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Nông Thị K có tổng trị giá là: 3.070.000 đồng (Ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Đàm Văn H, Ma Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đàm Văn H và Ma Văn T ngày 09/3/2024 tại xóm P, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Ngày 15/5/2024, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đàm Văn H và Ma Văn T do không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có có căn cứ để mở rộng điều tra là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì hám lợi, muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không dựa vào sức lao động của mình nên các bị cáo đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở về quản lý tài sản của người khác để chiếm đoạt. Hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến an ninh công cộng và trật tự xã hội.

Bị cáo Đàm Văn H có 01 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, việc này chứng tỏ bị cáo vẫn chưa nhận thức được hành vi sai trái để sửa đổi bản thân trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo Ma Văn T có nhân thân xấu, ngày 28/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 48 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn

thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó, cũng thấy được ý thức xem thường và bất chấp pháp luật của các bị cáo nên cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Đàm Văn H có tình tiết tăng nặng (Tái phạm) quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với số tài sản H và Tôn trộm cắp của Nông Thị K như đã nêu ở trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nông Thị K là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu xanh đen, biển kiểm soát 11L1-150.49; số khung: RLHJA364XLY027743, số máy: JA36E0897778, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lù Thị C1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng là 01 đoạn cây trúc dài 2.1m, đường kính 03 cm và 01 đoạn dây cao su màu vàng đỏ, hai đầu có móc sắt đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng vào thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí theo quy định của pháp luật và đã có đơn xin miễn án phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn H và Ma Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản",

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Văn H **16** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ma Văn T **12** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn cây trúc dài 2.1m, đường kính 03 cm và 01 đoạn dây cao su màu vàng đỏ, hai đầu có móc sắt đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng đã được giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số: 31 ngày 12/6/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ, Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đàm Văn H, Ma Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Công an huyện Bảo Lạc;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Ủy ban nhân dân xã Sơn Lộ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nông Văn Tôn